

Số: /KH-UBND

Bình Thuận, ngày tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2025

Căn cứ Kế hoạch số 4525/KH-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật năm 2025 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục nâng cao nhận thức và xác định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, cộng đồng về bảo vệ, chăm sóc và trợ giúp người khuyết tật; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật được tiếp cận các chính sách trợ giúp về y tế, giáo dục, đào tạo nghề, tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, pháp lý, văn hóa, thể thao và du lịch...

- Vận động nguồn lực xã hội để trợ giúp người khuyết tật nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người khuyết tật; từng bước tạo điều kiện cho người khuyết tật vươn lên tham gia bình đẳng vào các hoạt động kinh tế - xã hội, góp phần xây dựng cộng đồng xã hội, đặc biệt là thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phát huy toàn diện trách nhiệm của các ngành, các cấp tham gia tổ chức thực hiện kế hoạch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và mỗi địa phương.

- Chủ động tăng cường theo dõi các chỉ tiêu, số liệu trên các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực người khuyết tật của các đơn vị, các ngành, các cấp, đặc biệt là hệ thống các chỉ tiêu về y tế, giáo dục, văn hóa, dạy nghề và việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận sử dụng các công trình xây dựng, tham gia giao thông, sử dụng công nghệ thông tin, nâng cao nhận thức, năng lực hỗ trợ người khuyết tật.

- Bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành, địa phương để kịp thời giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Có 80% người khuyết tật tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; 70% trẻ em từ sơ sinh đến 06 tuổi được khám sàng lọc phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm các dạng khuyết tật; khoảng 500 trẻ em và người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

2. Có 80% trẻ em khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông có khả năng học tập được tiếp cận về giáo dục dưới các hình thức.

3. Có 50% người khuyết tật trong độ tuổi lao động có nhu cầu và đủ điều kiện được hỗ trợ học nghề và tạo việc làm phù hợp; 80% người khuyết tật có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

4. Có 80% công trình xây mới và 30% công trình cũ là trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; nhà ga, bến xe, bến tàu; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận.

5. Có 30% người khuyết tật có nhu cầu tham gia giao thông được sử dụng phương tiện giao thông đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về giao thông tiếp cận hoặc dịch vụ trợ giúp tương đương; 100% người khuyết tật khi tham gia giao thông được miễn, giảm giá vé theo quy định.

6. Tỷ lệ người khuyết tật được trợ giúp tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng 25% so với tỷ lệ chung cả tỉnh.

7. Có 50% huyện, thị xã, thành phố có Câu lạc bộ thể dục thể thao người khuyết tật có thể tiếp cận và thu hút 10% người khuyết tật tham gia tập luyện; 10% người khuyết tật được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và luyện tập thể dục, thể thao.

8. Có 80% người khuyết tật có khó khăn về tài chính được cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu.

9. Có 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn; 30% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng về chăm sóc, phục hồi chức năng cho người khuyết tật; 20% người khuyết tật được tập huấn các kỹ năng sống.

10. Có 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau.

III. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật

1.1. Nội dung truyền thông:

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định Luật Người khuyết tật, Công ước của Liên hợp quốc về Quyền của người khuyết tật; Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Người khuyết tật; Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 4525/KH-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh..., các chính sách trợ giúp người khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP, Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND.

- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung về quyền và trách nhiệm của người khuyết tật; trách nhiệm của gia đình và xã hội đối với người khuyết tật; động viên người khuyết tật hiểu rõ nghĩa vụ, quyền lợi của mình, xóa bỏ mặc cảm, động viên giúp đỡ nhau sống có ích cho gia đình và xã hội, tái hòa nhập cộng đồng.

- Tuyên truyền vận động xã hội, Nhân dân tham gia bảo vệ, chăm sóc, giúp đỡ người khuyết tật, tôn trọng, cảm thông và chia sẻ, giúp đỡ người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống, học tập và lao động sản xuất, tái hòa nhập cộng đồng, quan tâm giúp đỡ những người khuyết tật có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, phòng, chống phân biệt đối xử đối với người khuyết tật, nhất là người khuyết tật phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số.

- Tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp vận tải tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia giao thông thuận tiện, thực hiện miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ giao thông công cộng cho người khuyết tật khi tham gia giao thông theo quy định.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam và Ngày Quốc tế người khuyết tật.

1.2. Hình thức truyền thông:

- Thực hiện biên soạn, phát hành các sản phẩm truyền thông (tài liệu tuyên truyền, sổ tay, tờ rơi, pano, băng rôn...) về các chính sách trợ giúp người khuyết tật, quyền và nghĩa vụ của người khuyết tật, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng đối với người khuyết tật nhằm giảm định kiến, kỳ thị đối với người khuyết tật.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người khuyết tật nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam và Ngày Quốc tế người khuyết tật.

- Xây dựng chuyên mục tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Tổ chức các buổi truyền thông, tuyên truyền tại cơ quan, trường học, nơi sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại các địa bàn dân cư.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trọng điểm về người khuyết tật nhân Ngày người khuyết tật Việt Nam và Ngày Quốc tế người khuyết tật; tích cực vận động các nguồn lực, các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà... hỗ trợ người khuyết tật.

1.3. Đối tượng truyền thông: Đội ngũ cán bộ lãnh đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn; cán bộ, công chức, nhân viên, cộng tác viên làm công tác trợ giúp người khuyết tật; quần chúng Nhân dân, người chăm sóc người khuyết tật.

2. Chính sách trợ giúp xã hội

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách trợ giúp xã hội của Nhà nước ưu tiên đối với người khuyết tật theo quy định (trợ cấp hàng tháng, trợ giúp đột xuất) tại cộng đồng. Tập huấn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội và các kỹ năng sống cho gia đình/người khuyết tật (kỹ năng chăm sóc, phòng tránh bạo lực).

- Tăng cường phối hợp trong việc kết nối thông tin, cung cấp các dịch vụ trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; thực hiện tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, hồi gia đối tượng tại các cơ sở trợ giúp xã hội tái hòa nhập cộng đồng.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật (tại cộng đồng và cơ sở trợ giúp xã hội).

3. Trợ giúp y tế

- Thực hiện việc cung cấp các dịch vụ y tế nhằm giảm thiểu và phòng ngừa khuyết tật; triển khai các dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật ở trẻ trước khi sinh, trẻ sơ sinh và trẻ dưới 06 tuổi, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; tổ chức khám, phân loại, cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng (PHCN) và phẫu thuật chỉnh hình, dụng cụ trợ giúp người khuyết tật.

- Tăng cường các biện pháp bảo đảm người khuyết tật tiếp cận được các dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; được hưởng các dịch vụ y tế chất lượng; thực hiện các chính sách ưu tiên, ưu đãi người khuyết tật sử dụng dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn đối với cán bộ y tế chuyên ngành PHCN, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở về các kỹ năng phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí. Tập huấn các kỹ năng trợ giúp người khuyết tật cho cộng tác viên, hội viên các hội và thân nhân người khuyết tật.

- Đảm bảo đầy đủ các trang thiết bị PHCN theo phân tuyến kỹ thuật, từng bước hiện đại hóa trang thiết bị, dụng cụ PHCN tại các bệnh viện, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Triển khai chương trình PHCN dựa vào cộng đồng, tăng cường nhân viên y tế chuyên trách PHCN; bổ sung trang thiết bị, dụng cụ luyện tập cho tuyến y tế cơ sở.

- Giám sát, kiểm tra, hỗ trợ hoạt động phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại các trạm y tế cấp xã.

- Khuyến khích phát triển hệ thống phòng khám, trung tâm chuyên khoa PHCN ngoài công lập để PHCN cho người khuyết tật và các đối tượng khác có nhu cầu.

4. Trợ giúp giáo dục, hướng nghiệp dạy nghề

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; miễn, giảm học phí, hỗ trợ đồ dùng học tập; thực hiện các chính sách ưu đãi đối với giáo viên, nhân viên tham gia giáo dục người khuyết tật, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí; hỗ trợ thành lập các trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập theo quy định. Bảo đảm các điều kiện dạy và học (cơ sở vật chất, dụng cụ dạy và học, môi trường học tập bình đẳng không phân biệt...) phù hợp với người khuyết tật.

- Xây dựng và phát triển các dịch vụ và mô hình giáo dục phù hợp với nhu cầu đa dạng của người khuyết tật và người tham gia giáo dục người khuyết tật như: Phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục tại gia đình và cộng đồng.

- Tổ chức hướng dẫn tài liệu và tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật tham gia chương trình giáo dục người khuyết tật ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục người khuyết tật.

- Vận động, tạo điều kiện cho trẻ em khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn trong độ tuổi đi học đến trường; cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của người khuyết tật vào phần mềm quản lý hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.

- Rà soát đánh giá các cơ sở đào tạo nghề để thực hiện công tác dạy nghề đối với người khuyết tật và khảo sát nhu cầu học nghề của người khuyết tật.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của người khuyết tật; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là người khuyết tật hoặc của người khuyết tật.

- Xây dựng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với người khuyết tật; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với người khuyết tật.

5. Trợ giúp việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Tư vấn, giới thiệu việc làm theo khả năng của người khuyết tật.

- Xây dựng mô hình tạo việc làm phù hợp cho người khuyết tật tại cộng đồng; mô hình sản xuất kinh doanh của người khuyết tật; mô hình hỗ trợ người khuyết tật khởi nghiệp.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

6. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng; tiếp cận và tham gia giao thông

- Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp sửa chữa các đường dẫn đến công trình công cộng, công trình vệ sinh, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến đỗ, nhà chờ xe buýt... phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về xây dựng bảo đảm người khuyết tật tiếp cận sử dụng. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng để người khuyết tật tiếp cận, sử dụng các công trình xây dựng.

- Triển khai xây dựng các tuyến buýt mẫu, nhà chờ xe buýt hỗ trợ người khuyết tật. Cải tạo, nâng cấp sửa chữa các đường dẫn tới nhà ga, bến đỗ, công trình giao thông để người khuyết tật tiếp cận. Khuyến khích, vận động các tuyến xe tham gia giao thông có công cụ hỗ trợ và thực hiện việc miễn, giảm giá vé khi người khuyết tật tham gia giao thông công cộng theo Thông tư số 39/2012/TT-BGTVT ngày 24/9/2012 của Bộ Giao thông vận tải. Tuyên truyền cho đội ngũ lái xe, nhân viên về việc hỗ trợ hành khách là người khuyết tật. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông bảo đảm tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn để người khuyết tật có thể tiếp cận, sử dụng.

7. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên làm công tác trợ giúp người khuyết tật, người khuyết tật và tổ chức của người khuyết tật trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

8. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin

- Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện các tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trợ giúp người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin.

- Phối hợp các sở, ngành có liên quan:

- + Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng, trang tin điện tử đáp ứng các tiêu chí hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin; triển khai áp dụng các công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận công nghệ thông tin, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật.

- + Triển khai các nội dung liên quan đến việc đào tạo người khuyết tật tiếp cận, sử dụng công nghệ thông tin; triển khai các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho người khuyết tật bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

9. Trợ giúp pháp lý

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại xã, phường, thị trấn nơi nhiều người khuyết tật có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý; tại các cơ sở trợ giúp xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của người khuyết tật khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

10. Hỗ trợ cho người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Từng bước phát triển các môn thể thao dành cho người khuyết tật tập luyện, thi đấu.

- Khuyến khích người khuyết tật đảm bảo về sức khỏe, có nhu cầu tham gia, sử dụng các dịch vụ du lịch. Vận động, khuyến khích các khu, điểm du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh du lịch triển khai các giải pháp hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận được với các hoạt động du lịch một cách dễ dàng, thuận tiện.

- Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Thực hiện miễn giảm giá vé, giá dịch vụ khi người khuyết tật tham gia, sử dụng các dịch vụ văn hóa, thể thao tại các cơ sở văn hóa, thể thao như: Bảo tàng, di tích văn hóa - lịch sử, thư viện; các cơ sở thể thao khi diễn ra các hoạt động thể dục, thể thao; các cơ sở văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch khác.

- Đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ người khuyết tật. Tăng cường ứng dụng công nghệ để người khuyết tật có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với người khuyết tật.

11. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Truyền thông, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Lòng ghép vận động các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật khởi nghiệp, tự lực vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập xã hội.

12. Hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động các nguồn lực hỗ trợ các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp, phương tiện đi lại đối với người khuyết tật như: Xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các dụng cụ chỉnh hình phục hồi chức năng lao động cần thiết khác. Tích cực vận động các tổ chức, cá nhân thường xuyên tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, động viên, chia sẻ, hỗ trợ người khuyết tật vượt qua rào cản mặc cảm, tự tin để vươn lên trong cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện phát huy năng lực của người khuyết tật và các tổ chức người khuyết tật để làm tốt vai trò đại diện, tập hợp, đoàn kết, là cầu nối giữa người khuyết tật với Đảng, Nhà nước.

- Phát hiện, biểu dương những người khuyết tật tiêu biểu có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, đạt kết quả cao trong học tập, lao động, sản xuất và công tác.

13. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật và giám sát đánh giá

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về người khuyết tật và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp người khuyết tật.

- Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật các cấp; tập huấn cho gia đình người khuyết tật về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho người khuyết tật; tập huấn các kỹ năng sống cho người khuyết tật.

- Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trợ giúp người khuyết tật của một số tỉnh thành có mô hình hiệu quả.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình và các chính sách, pháp luật đối với người khuyết tật.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bao gồm:

- Ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; lồng ghép với các chính sách, chương trình, dự án khác.

- Huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các địa phương tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch này và các chương trình, kế hoạch về người khuyết tật đã được ban hành. Tham mưu tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ của Ban Công tác về người khuyết tật tỉnh.

- Triển khai các hoạt động: Truyền thông nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người khuyết tật; trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật; tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên và cộng tác viên làm công tác chăm sóc, trợ giúp người khuyết tật các cấp; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, thăm hỏi, tặng quà nhân kỷ niệm Ngày người khuyết tật Việt Nam và Ngày Quốc tế người khuyết tật.

- Tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp y tế và phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành và chuyên đề về thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, kế hoạch về người khuyết tật.

- Tham mưu, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh theo quy định; tổ chức hội nghị sơ kết 5 năm (2021 - 2025) việc thực hiện Chương trình theo chỉ đạo của cấp trên.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của Sở Y tế, Sở Tài chính tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành, phù hợp khả năng ngân sách địa phương.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì tổ chức thực hiện nội dung các hoạt động trợ giúp giáo dục, hướng nghiệp dạy nghề đối với người khuyết tật.

- Thực hiện việc cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất dạy và học, bảo đảm điều kiện tiếp cận giáo dục đối với người khuyết tật ở các cơ sở giáo dục có trẻ khuyết tật học, hòa nhập.

4. Sở Xây dựng

- Chủ trì tổ chức thực hiện nội dung các hoạt động trợ giúp người khuyết tật về tiếp cận và sử dụng các công trình xây dựng; tiếp cận tham gia giao thông; tham mưu, đề xuất cải tạo một số tuyến đường phố chính đảm bảo cho người khuyết tật có lối lên xuống xe dễ dàng.

- Hướng dẫn, thẩm định, thiết kế và tổ chức kiểm tra việc thực hiện thiết kế thi công xây dựng và sửa chữa các công trình công cộng theo đúng quy chuẩn kỹ thuật nhằm đảm bảo điều kiện tiếp cận và sử dụng đối với người khuyết tật.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì tổ chức thực hiện nội dung các hoạt động trợ giúp về việc làm và hỗ trợ sinh kế cho người khuyết tật.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ người khuyết tật trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì tổ chức thực hiện nội dung hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin.

8. Sở Tư pháp: Chủ trì tổ chức thực hiện nội dung các hoạt động trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật.

9. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan thực hiện các nội dung hoạt động phòng, chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với người khuyết tật theo nhiệm vụ của ngành.

10. Báo Bình Thuận, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Thuận: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; mở các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài thông tin về các chính sách, các hoạt động trợ giúp chăm sóc, các biện pháp phòng ngừa khuyết tật, phòng chống bạo lực, phân biệt đối xử đối với người khuyết tật.

10. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bình Thuận: Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách tín dụng ưu đãi đến với người dân. Tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là người khuyết tật có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh, Hội nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, Hội Người mù tỉnh

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên chỉ đạo các cấp hội cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến làm thay đổi nhận thức toàn xã hội về chăm sóc quản lý và phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại cộng đồng; phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật và gia đình hội viên có người khuyết tật hoàn tất các thủ tục hồ sơ xác định mức độ khuyết tật, cấp giấy xác định khuyết tật và hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật. Vận động các nguồn lực hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động trợ giúp phụ nữ khuyết tật tại cộng đồng nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế có thể tiếp cận được với các chính sách an sinh xã hội, ổn định và vươn lên trong cuộc sống.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung chương trình trợ giúp người khuyết tật tại địa phương; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực và chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung các hoạt động chủ yếu trợ giúp người khuyết tật của Kế hoạch.

- Tổ chức rà soát, thống kê số liệu về người khuyết tật trên địa bàn. Nắm bắt tình hình quản lý đối tượng và phối hợp với các cơ quan có liên quan đưa đối tượng đi điều trị, chăm sóc phục hồi; giải quyết đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách trợ giúp xã hội đối với người khuyết tật trên địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch đạt kết quả. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về Sở Y tế **trước ngày 15/12/2025** để tổng hợp báo cáo Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh Bình Thuận;
- Các tổ chức hội: Hội Bảo trợ NKT&BVQTE tỉnh, Hội Nạn nhân CDDC/dioxin tỉnh, Hội người mù tỉnh;
- Báo Bình Thuận, Đài PT - TH Bình Thuận;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVXNV (Thương)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh